TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 13

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 68,78 …… 68,68

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 55 đơn vị, 3 phần mười, 6 phần trăm và 3 phần nghìn viết là:

A. 55,0363 **B.** 55,3063 **C.** 55,363 **D.** 550,363

Câu 3. *(0,5 điểm)* Có 56,3 l nước mắm rót đều vào 5 can. Mỗi can có số lít nước mắm là:

A. 51,3 l **B.** 11,36 l **C.** 112,6 l **D.** 11,26 l

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 7/8 + 7/10 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 63/40 **B.** 14/18 **C.** 49/80 **D.** 8/5

Câu 5. *(0,5 điểm)* 8,7 : 10 = ……

A. 8700 **B.** 0,87 **C.** 870 **D.** 0,087

Câu 6. *(0,5 điểm)* 3 m 71 cm = …… m

A. 3,71 **B.** 3,071 **C.** 30,71 **D.** 10,1

Câu 7. *(0,5 điểm)* 8 km² = …… ha

A. 80 **B.** 8000 **C.** 80 000 **D.** 800

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 10 cm. Diện tích hình tròn là:

A. 314 cm² **B.** 62,8 cm² **C.** 31,4 cm² **D.** 1256 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 18,26 …… 18,36

b) 3,6 …… 3,60

c) 2 tấn 500 kg …… 2,5 tấn

d) 5 ha …… 500 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 55 đơn vị, 7 phần mười, 6 phần trăm, 7 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 1/4 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 3 16/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 1{,}08 = 15{,}88$; x = ……

b) $x \times 3{,}5 = 67{,}2$; x = ……

c) $36{,}8 - x = 17{,}07$; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 m 1 cm = …… m

b) 1 kg 13 g = …… kg

c) 5 km^2 = …… ha

d) 9700 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,3 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 250 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: …… m

b) Lăn 250 vòng đi được: …… m

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 29,9 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 6,2 kg, ngày thứ ba bán được 22,84 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 13

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	B	A	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 18,26 < 18,36

b) 3,6 = 3,60

c) 2 tấn 500 kg = 2,5 tấn

d) 5 ha < 500 000 m²

Câu 10.

a) 55,767

b) 1/4 = 25/100 = 0,25

c) 3,16

Câu 11.

a) x = 15,88 − 1,08 = 14,8

b) x = 67,2 : 3,5 = 19,2

c) x = 36,8 − 17,07 = 19,73

Câu 12.

a) 9,01

b) 1,013

c) 500

d) 0,97

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,3 × 2 × 3,14 = 1,884 (m)

Quãng đường: 1,884 × 250 = 471 (m)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 29,9 − 6,2 = 23,7 (kg)

Cả ba ngày: 29,9 + 23,7 + 22,84 = 76,44 (kg)

Trung bình: 76,44 : 3 = 25,48 (kg)